

Số: 1234 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản, lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/02/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quyết định số 2684/QĐ-BTNMT ngày 18/9/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 395/TTr-STNMT ngày 17/10/2023; Tờ trình số 418/TTr-STNMT ngày 24/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 17 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản, lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện:

1. Công khai thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở và nơi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời hạn hoàn thành: trước ngày 30/10/2023.**

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ, liên thông đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này. **Thời hạn hoàn thành: trước ngày 05/11/2023.**

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này sửa đổi, bổ sung nội dung của thủ tục hành chính từ số thứ tự 37 đến 52 mục V Phần A Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; số thứ tự 03 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKS_{Nhung}

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang

**DANH MỤC 17 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN, LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYỀN QUANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến	
								Một phần	Toàn trình
I LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN (16 thủ tục)									
1	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	30 ngày làm việc ¹	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường), số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang	Theo Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khoáng sản ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường 	X	X	X	
2	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	20 ngày làm việc ²							
3	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	20 ngày làm việc ³							
4	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	20 ngày làm việc ⁴							

¹ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 87 ngày, Sở TNMT giảm còn 30 ngày, tỷ lệ 35%.

² Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 45 ngày, Sở TNMT giảm còn 20 ngày, tỷ lệ 44%.

³ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 45 ngày, Sở TNMT giảm còn 20 ngày, tỷ lệ 44%.

⁴ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 45 ngày, Sở TNMT giảm còn 20 ngày, tỷ lệ 44%.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến	
								Một phần	Toàn trình
5	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	60 ngày làm việc ⁵	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường), số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang		- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;				
6	Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	40 ngày làm việc ⁶	Theo Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính		- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	X	X	X	
7	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	10 ngày làm việc ⁷	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường), số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thông tư liên tịch số 54/2014/TT-LT-BTNMT-BTC ngày 9/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính	- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010. - Luật Đấu giá tài sản 17/11/2016. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số	X	X	X	

⁵ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 184 ngày, Sở TNMT giảm còn 60 ngày, tỷ lệ 33%.

⁶ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 87 ngày, Sở TNMT giảm còn 40 ngày, tỷ lệ 46%.

⁷ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 15 ngày, Sở TNMT giảm còn 10 ngày, tỷ lệ 30%.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến	
								Một phần	Toàn trình
					<p>điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>				
8	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	10 ngày làm việc ⁸	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường), số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Thông tư liên tịch số 54/2014/TT-LT-BTNMT-BTC ngày 9/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính	<p>- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010.</p> <p>- Luật Đấu giá tài sản 17/11/2016.</p> <p>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>	X	X	X	

⁸ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 15 ngày, Sở TNMT giảm còn 10 ngày, tỷ lệ 30%.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến	
								Một phần	Toàn trình
9	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	07 ngày làm việc ⁹	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường), số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Theo Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. 	X	X	X	
10	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	20 ngày làm việc ¹⁰							
11	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	20 ngày làm việc ¹¹							
12	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	20 ngày làm việc ¹²							

⁹ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 10 ngày, Sở TNMT giảm còn 07 ngày, tỷ lệ 30%.

¹⁰ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 45 ngày, Sở TNMT giảm còn 20 ngày, tỷ lệ 56%.

¹¹ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 45 ngày, Sở TNMT giảm còn 20 ngày, tỷ lệ 56%.

¹² Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 45 ngày, Sở TNMT giảm còn 20 ngày, tỷ lệ 56%.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện				
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến		
								Một phần	Toàn trình	
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	30 ngày làm việc ¹³	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường), số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010. - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. 	X	X	X		
14	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	22 ngày làm việc ¹⁴		Theo Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính						
15	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	08 ngày làm việc ¹⁵								
16	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	08 ngày làm việc ¹⁶								
II LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC (01 thủ tục)										
17	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Trong thời hạn không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ ¹⁷	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường), số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; 	X	X	X		

¹³ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 78 ngày, Sở TNMT giảm còn 30 ngày, tỷ lệ 62%.

¹⁴ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 33 ngày, Sở TNMT giảm còn 22 ngày, tỷ lệ 30%.

¹⁵ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 18 ngày, Sở TNMT giảm còn 08 ngày, tỷ lệ 56%.

¹⁶ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 21 ngày, Sở TNMT giảm còn 08 ngày, tỷ lệ 62%.

¹⁷ Thời hạn giải quyết của Bộ TNMT quy định là 16 ngày, Sở TNMT giảm còn 11 ngày, tỷ lệ 31%.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Nộp trực tiếp	Dịch vụ BCCI	Trực tuyến	
								Một phần	Toàn trình
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - <i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</i> - Thông tư số 09/2023/TT-BTNMT ngày 14/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên nước 				

Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung